

CHRISTOLOGY 10 KITÔ HỌC 10

Tổng Giáo Phận Galveston-Houston
Học Viện Thần Học Lời Nhập Thể
Phaolô Phạm Xuân Khôi
giaolygh@gmail.com
713-398-1554
<http://evangelization.space>

Our communion in the mysteries of Jesus Sự hiệp thông của chúng ta với các mầu nhiệm của Chúa

Christ did not live for himself but for us, from his Incarnation to his death and Resurrection.

- He is "our advocate with the Father."
- In all of his life Jesus presents himself as our model.
- Christ enables us to live in him all that he himself lived, and he lives it in us.
- We are called only to become one with him as the members of his Body (519-521).

Đức Kitô đã không sống cho mình nhưng cho chúng ta, từ khi Nhập Thể đến khi chết và Phục Sinh.

- Người là "Đấng bảo chữa cho chúng ta với Chúa Cha".
- Trong toàn thể cuộc đời Chúa Giêsu trình bày Chính Người như gương mẫu của chúng ta.
- Đức Kitô ban cho chúng ta khả năng sống trong Người tất cả những gì Người đã sống, và Người đang sống điều ấy nơi chúng ta.
- Chúng ta chỉ được mời gọi nên một với Người như phần tử của Thân Thể Người.

Personal Implication of Jesus Resurrection

Why did early Christian communities believe that Jesus Resurrection had implications for them personally and not just for Jesus?

- Both Paul's letters and the gospel accounts affirm that, "in the revelation and experience of the risen Lord, the disciples themselves were transformed. They experienced God bestowing upon them personally the gift of salvation" (p. 235).

Tại sao các cộng đồng Kitô hữu sơ khai tin rằng sự Phục Sinh của Chúa Giêsu có ý nghĩa đối với cá nhân họ chứ không chỉ đối với Chúa Giêsu?

- Cả các thư Thánh Phaolô lẫn các tường thuật Tin Mừng đều khẳng định rằng, "trong mặc khải và kinh nghiệm về Chúa Phục Sinh, chính các môn đệ đã được biến đổi. Họ đã kinh nghiệm Thiên Chúa ban cho cá nhân họ món quà cứu rỗi (trang 235).

Jesus' Resurrection is an Eschatological Event

What is meant by the claim that Jesus' Resurrection is an eschatological event?

- Jesus' resurrection is understood as an eschatological event in that it is understood to be the definitive action of God in human history that has ushered in the realization of the eschatological age, i.e. that there will be no more interventions by God since no more are necessary.

Tuyên bố rằng việc Phục sinh của Chúa Giêsu là một sự kiện cánh chung nghĩa là gì?

- Việc phục sinh của Chúa Giêsu được hiểu là một sự kiện cánh chung vì nó được hiểu như hành động dứt khoát của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại đã được mở ra trong nhân thức rõ ràng về thời cánh chung, tức là sẽ không còn sự can thiệp nào của Thiên Chúa nữa. Vì không còn cần thiết nữa.

Basis for our Faith

What is the basis for contemporary believers to base their faith on the testimony of a relatively few number of early witnesses?

- The historical testimony of relatively few witnesses is effective only because believers today also experience the presence of the Risen Christ alive to them and know the power of the Spirit. The testimony of the historical witnesses might predispose someone to opening themselves up to the possibility of encountering Christ and might provide an explanation and language to describe a lived experience, but they would be worthless without the lived experience.

Điều gì là nền tảng cho việc các tín hữu đương thời đặt đức tin của họ dựa trên chứng từ của một số ít nhân chứng ban đầu?

- Chứng từ lịch sử của tương đối ít nhân chứng có hiệu lực chỉ vì các tín hữu ngày nay cũng kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Kitô Phục Sinh đang sống với họ và biết quyền năng của Chúa Thánh Thần. Chứng từ của các nhân chứng lịch sử có thể chuẩn bị cho người ta mở lòng ra cho khả năng gặp gỡ Đức Kitô và có thể cung cấp một giải thích và ngôn ngữ để mô tả một kinh nghiệm sống, nhưng chúng sẽ không có giá trị nếu không có kinh nghiệm sống.

Jesus' Resurrection and Ours

What is the relationship between faith in Jesus' Resurrection and an understanding of the promise of the resurrection of the body for all believers?

- Jesus' resurrection is confirmation that the bodily character of our human existence is a constitutive part of our nature and that his resurrection is the model and example what God will do for all of us.

Mối liên hệ giữa đức tin vào sự Phục Sinh của Chúa Giêsu và sự hiểu biết về lời hứa về sự sống lại của thân xác với tất cả các tín hữu là gì?

- Sự Phục Sinh của Chúa Giêsu là sự xác nhận rằng đặc tính thể xác của sự tồn tại của con người chúng ta là một phần cấu thành bản chất của chúng ta và việc Phục Sinh của Người là mô hình và là thí dụ về điều Thiên Chúa sẽ làm cho tất cả chúng ta.

Resurrection is the foundation for doing Christology today

Why can it be said that the Resurrection is the foundation for doing Christology today?

- Since Christology is the process of interpreting one's experience of God in and through Jesus, the resurrection as the definitive and pivotal act of God in and through Jesus must permeate, inform, and transform any interpretation and therefore is the ground for doing Christology..

Tại sao có thể nói rằng việc Phục Sinh là nền tảng để làm Kitô học ngày nay?

- Vì Kitô học là tiến trình giải thích kinh nghiệm của một người về Thiên Chúa trong và qua Chúa Giêsu, nên việc Phục Sinh như hành động dứt khoát và nòng cốt của Thiên Chúa trong và qua Chúa Giêsu phải thấm nhuần, thông tin và biến đổi bất cứ sự giải thích nào và do đó là nền tảng để làm Kitô học.

Discussion Question

If you were in a conversation with someone who knew nothing about Christianity, and that person asked you, "Was Jesus a person or was he God?" how would you answer?

Nếu bạn nói chuyện với một người không biết gì về Kitô giáo, và người ấy hỏi bạn, "Chúa Giêsu là một con người hoặc là Thiên Chúa? Bạn sẽ trả lời ra sao?"

Introduction to the problems of early Church's Christology

After the Apostolic era, the Church moved from the Jewish world to the Hellenic world. The two cultures are completely different.

- The Israelites focused on the historical, on concrete events and experiences, from which they inferred what they regarded as truth.
- The Greek focused upon the trans-historical, the abstract and universal, as the criterion of the truth.
- Thus, for the Greek mind, previously affirmed truths became the criteria of what could be, whereas for the Semitic mind, unfolding reality became the criterion of what is really true.

Sau thời các Tông đồ, Hội Thánh chuyển từ thế giới Do Thái sang thế giới Hy Lạp. Hai nền văn hóa hoàn toàn khác nhau.

- Người Do Thái tập trung vào lịch sử, vào các sự kiện và kinh nghiệm cụ thể, từ đó họ suy ra những gì được coi là chân lý.
- Người Hy Lạp tập trung vào những gì xuyên lịch sử, trừu tượng và phổ quát, như tiêu chuẩn của chân lý.
- Do đó, với não trạng Hy Lạp, những chân lý được khẳng định từ trước trở thành tiêu chuẩn của những gì có thể có, trong khi với não trạng Semit, thực tại được mở ra thành tiêu chuẩn của những gì thực sự đang.

- For the Semite, the appearance of Jesus, his prophetic mission, his healing works, and his resurrection to the fullness of life constituted the climactic moments of a lengthy history of God's loving kindness toward the Israelites.
- For the Greek, the appearance of Jesus could not be so easily understood within a context of divine-human interaction.
- The proclamation of Jesus crucified and risen in the context of Hellenism, required a profound theological conversion before it could embrace Christological insight and genuinely Christ-centered transformation.

- Đối với người Semit, sự xuất hiện của Chúa Giêsu, sứ vụ ngôn sứ của Người, việc chữa lành của Người và việc phục sinh đến cuộc sống viên mãn của Người đã tạo nên những giờ phút cao điểm của một lịch sử lâu dài về lòng nhân ái của Thiên Chúa đối với dân Israel.
- Đối với người Hy Lạp, sự xuất hiện của Chúa Giêsu không thể dễ hiểu như vậy trong bối cảnh của sự tương tác giữa thần minh và con người.
- Việc loan báo Chúa Giêsu chịu đóng đinh và phục sinh trong bối cảnh Hy Lạp, đòi hỏi một sự thay đổi về quan niệm thần học sâu xa trước khi người ta có thể nắm được sự hiểu biết về của Kitô học và sự biến đổi quy Kitô thực sự.

Questions about the nature and power of God

- Clearly the God of Abraham, Isaac, and Jacob, the God of Moses and Aaron, the God of David and Solomon was quite different from the God of Socrates, Plato, and Aristotle, the God of Plotinus and of the rest of Greek philosophers.
- Differences in their approaches to understanding God made it very difficult to understand Jesus and God alive for us in and through him.
- Not only were the questions different, not only were the religious traditions different, but the very style of thinking itself was different, foreign to the thought patterns of the sacred writers who crafted Christian tradition at its outset.

- Rõ ràng là Thiên Chúa của Abraham, Isaac, và Giacóp, Thiên Chúa của Môsê và Aaron, Thiên Chúa của Đavít và Salômôn khá khác với Thiên Chúa của Socrates, Plato và Aristotle, Thiên Chúa của Plotinus và của các triết gia Hy Lạp khác.
- Sự khác biệt trong cách tiếp cận của họ để hiểu về Thiên Chúa khiến cho việc hiểu về Chúa Giêsu và Thiên Chúa đang sống cho chúng ta trong và qua Người trở nên rất khó hiểu.
- Không những chỉ các câu hỏi là khác biệt, không những chỉ các truyền thống tôn giáo là khác biệt mà chính cách suy nghĩ cũng khác biệt, xa lạ với các kiểu suy nghĩ của các tác giả thánh đã tạo ra truyền thống Kitô giáo ngay từ ban đầu.

The Divinity of Jesus: Its Affirmation and Meaning

- The struggle to understand Jesus and to express clearly the authentic experience of salvation had its beginning even within the apostolic churches themselves as those churches strove to communicate the import of Christ's death and resurrection for all believers.
- The expansion of Christianity into the Hellenic culture, however, brought this struggle to a new pitch of intensity, largely because the Hellenic religious tradition and the abstract ways of Greek thinking prompted questions and called for a precision which the Semitic culture had not dreamed of.
- Cuộc vật lộn để hiểu Chúa Giêsu và bày tỏ rõ ràng kinh nghiệm đích thực về ơn cứu rỗi đã bắt đầu ngay cả trong chính các hội thánh tông đồ khi các hội thánh này cố gắng truyền đạt tầm quan trọng của cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô cho tất cả các tín hữu.
- Tuy nhiên, việc mở rộng Kitô giáo sang văn hóa Hy Lạp đã đưa cuộc vật lộn này lên một cường độ mới, phần lớn là do truyền thống tôn giáo Hy Lạp và cách suy nghĩ trừu tượng của Hy Lạp đã đặt ra các vấn đề và đòi phải có một sự chính xác mà văn hóa Semit không tưởng được.

The Divinity of Jesus: Its Affirmation and Meaning

- The missionary Church proclaiming the Gospel and the converts who recently embraced the Gospel quickly became one Church within the Greek world.
- They were joined together in a common effort to make the import of God's revelation in Jesus, the gift of universal salvation, known and appreciated. The endeavor centered upon Jesus, the one Mediator of salvation.
- The underlying concern was to safeguard the authentic experience of salvation itself, the salvation which these churches experienced again and again in worship and life as they encountered the healing presence of God in and through the crucified and risen One.
- Hội Thánh truyền giáo loan báo Tin Mừng và những người mới trở lại đã mau mắn đón nhận Tin Mừng đã trở thành một Hội Thánh trong thế giới Hy Lạp.
- Họ đã kết hợp với nhau trong một nỗ lực chung để làm cho tầm quan trọng của mạc khải của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu, hồng ân cứu độ phổ quát, được người ta biết đến và đánh trân quý. Nỗ lực tập trung vào Chúa Giêsu, Đấng trung gian của ơn cứu rỗi.
- Mọi quan tâm cơ bản là để bảo vệ kinh nghiệm đích thực về chính ơn cứu độ, ơn cứu rỗi mà các hội thánh này đã kinh nghiệm nhiều lần trong phụng tự và đời sống khi họ gặp sự hiện diện chữa lành của Thiên Chúa trong và qua Đấng bị đóng đinh và phục sinh.

The Initial Struggle for Clarity Regarding Christ's Divinity

Early post-apostolic Church leaders offered diverse ways of expressing and understanding the divine power in Jesus.

- For Justin, Jesus was truly the Word (Logos) become flesh (Jn. 1:14). But he understands the Logos as Reason, as a principle of order intrinsic to the universe. For John, Logos means God's creative Wisdom, an aspect of God's creative action in the world, a Wisdom remaining within God's very Self.
- For Origen of Alexandria, God truly begot the Logos, God's own Wisdom, eternally and that this Wisdom is the complete expression of God's own being, but the Logos was not God's own Self, but God's image, subordinate to the Father, a "second level God."

Các nhà lãnh đạo Hội Thánh thời hậu tông đồ đã sớm đưa ra những cách khác nhau để diễn tả và hiểu quyền năng của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu.

- Đối với Thánh Gustinô, Chúa Giêsu thực sự là Ngôi Lời (Logos) trở thành nhục thể (Ga 1, 14). Nhưng ngài hiểu Logos như Lý Trí, như một nguyên tắc trật tự nội tại đối với vũ trụ. Với Thánh Gioan, Logos nghĩa là Sự Khôn Ngoan sáng tạo của TC, một khía cạnh của hành động sáng tạo của TC trên thế gian, một Sự Khôn Ngoan ở lại trong chính Thiên Chúa.
- Đối với Origen thành Alexandria, Thiên Chúa thực sự đã sinh ra Logos, Sự Khôn Ngoan của chính Thiên Chúa, từ muôn đời và Sự Khôn Ngoan này là biểu hiện hoàn toàn của chính Thiên Chúa, nhưng Logos không phải là Chính Thiên Chúa, mà là hình ảnh của Thiên Chúa, phụ thuộc vào Chúa Cha, một "Thiên Chúa cấp hai".

The Initial Struggle for Clarity Regarding Christ's Divinity

- Irenaeus (185), bishop of Lyon, explicitly defended the "fullness of the Divinity of the Logos," maintaining that the Logos becomes Mediator in the very action of assuming a human nature in Jesus of Nazareth, rather than by being a "distinct middle reality" between God and humankind.
- Tertullian insisted that God is absolutely one and indivisible in nature, but that this one God is threefold in the way in which God expresses God's Self. For Tertullian the Logos could be both distinct from the Father and yet truly one with the Father, God remaining one indivisible (though not indistinguishable) reality.
- Thánh Irênê (185), giám mục Lyon, đã bảo vệ một cách rõ ràng "sự sung mãn của Thiên tính của Logos", qua việc xác nhận rằng Logos trở thành Đấng Trung Gian trong chính hành động mặc lấy bản tính nhân loại nơi Chúa Giêsu thành Nazareth, thay vì là một "thực tại trung gian khác biệt" giữa Thiên Chúa và loài người.
- Tertullianô nhấn mạnh rằng Thiên Chúa tuyệt đối duy nhất và không thể phân chia nơi bản tính, nhưng Thiên Chúa này có ba ngôi theo cách Ngài bày tỏ Bản Ngã của Ngài. Với Tertullianô, Logos có thể vừa khác biệt với Chúa Cha và thực sự là một với Chúa Cha, Thiên Chúa vẫn là thực tại duy nhất không thể phân chia (dù không thể phân biệt).

The Context and The Terms of The Definition of Nicea (325)

- For Arius of Alexandria, God's being must be absolutely one; God's transcendence renders it impossible for God to have any contact or relationship with the created world. Therefore, the Logos cannot be God in the proper sense of the term. He is first in the order of creation, the firstborn of creation, superior to everything created, God's agent in creation, but not God.
- If Arius were correct, then we would have to acknowledge that in Jesus we would not truly encounter God, nor would we experience unconditional salvation in the Lord.... Humankind might receive good example through him, but it would not receive the energy of God's own life, nor would it be reconciled with God in God's Self.
- Với Ariô thành Alexandria, Thiên Chúa phải tuyệt đối duy nhất; Sự siêu việt của Thiên Chúa cho thấy Thiên Chúa không thể có bất cứ tiếp xúc hoặc quan hệ nào với thế giới thụ tạo. Do đó, Logo không thể là Thiên Chúa theo đúng nghĩa của thuật ngữ này. Người là đứng đầu theo thứ tự sáng tạo, là con đầu lòng của sự sáng tạo, vượt trội hơn mọi sự được tạo thành, tác nhân của Thiên Chúa trong việc tạo dựng, nhưng không phải là Thiên Chúa.
- Nếu Ariô đúng, thì chúng ta phải thừa nhận rằng trong Chúa Giêsu, chúng ta không thực sự gặp gỡ Thiên Chúa, và sẽ không kinh nghiệm ơn cứu rỗi vô điều kiện trong Chúa.... Nhân loại có thể nhận được gương sáng qua Người, nhưng không nhận được năng lượng của sự sống của chính Thiên Chúa, cũng sẽ không được hòa giải với Thiên Chúa trong chính Thiên Chúa.

The Context and The Terms of The Definition of Nicea (325)

- Athanasius, a deacon (later bishop) of Alexandria opposed Arius. He believed that if Christ were not truly God, we would not be redeemed, for only the immortal God could redeem us from our subjection to death, only the God of limitless love could heal us from our inclinations to selfishness and sin, only the eternal God could give us a share in everlasting life. Christians experience salvation in and through Jesus precisely in this form. Therefore the Logos, in taking flesh in Jesus, necessarily both reveals and communicates God's very Self to humankind.
- In order to secure this perspective, the Church leaders gathered at Nicea (located in modern Turkey), condemned the teaching of Arius, and affirmed that of Anathasius.
- Thánh Athanasiô, một phó tế (sau này là giám mục) của Alexandria đã phản đối Ariô. Ngài tin rằng nếu Đức Kitô không thực sự là Thiên Chúa, chúng ta sẽ không được cứu chuộc, chỉ có Thiên Chúa bất tử mới có thể cứu chúng ta khỏi ách thống trị của sự chết, chỉ có Thiên Chúa của tình yêu vô hạn mới có thể chữa lành chúng ta khỏi những khuynh hướng ích kỷ và tội lỗi, chỉ có Thiên Chúa vĩnh hằng mới có thể cho chúng ta thông phần vào sự sống vĩnh cửu. Các Kitô hữu kinh nghiệm ơn cứu rỗi trong và qua Chúa Giêsu chính trong dạng này. Do đó, Logos, khi mặc lấy xác phàm trong Chúa Giêsu, nhất thiết mặc khải và truyền đạt chính Thiên Chúa cho loài người.
- Để bảo đảm quan điểm này, các nhà lãnh đạo Hội Thánh đã họp ở Nicea (ở Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại), lên án giáo huấn của Ariô và khẳng định giáo huấn của Thánh Anathasiô

Further Implications and Limits of The Nicean Teaching

- According to Nicea, The Logos is fully divine, equal to the Father, the same true God as the Father is God. The Logos and the Father are "one in being," with the necessary result that, in Jesus, one meets God's very Self.
- What the council through its use of the word *homousios*, was formally to introduce non-biblical, Hellenistic terminology into official Christian theology and into solemn Christian statements of belief.
- The Council's definition meant that the Logos was God in the sense that the Old and New Testaments describe God: the ever-active and dependable transcendent God who saves us from every evil because that God is enduring love.
- Theo CD Nicea, Logos hoàn toàn là Thiên Chúa, ngang hàng với Chúa Cha, cũng là một Thiên Chúa thật như Chúa Cha là Thiên Chúa. Logos và Chúa Cha "đồng bản thể", với kết quả thiết yếu là, trong Chúa Giêsu, người ta gặp chính Thiên Chúa.
- Điều Công Đồng qua việc sử dụng từ *homousios*, đã chính thức giới thiệu thuật ngữ Hy Lạp ngoài Thánh Kinh vào thần học chính thức của Kitô giáo và vào những lời tuyên tín long trọng của Kitô giáo.
- Định nghĩa của Công đồng có nghĩa là Logos là Thiên Chúa theo nghĩa mà Cựu Ước và Tân Ước mô tả Thiên Chúa: Thiên Chúa siêu việt luôn hoạt động và đáng tin cậy; Đấng cứu chúng ta khỏi mọi sự dữ vì Thiên Chúa là tình yêu bền vững.

Early Confusion and Doubts Concerning Jesus' Humanity

- For the original disciples and early Church, the humanity of Jesus was never a question.
- A number of late second-century leaders, however, espousing heretical Gnostic principles, thought that the suggestion that God took on flesh implied that God had united God's Self with evil.
- Thus Marcion of Pontus, and others categorized as "Docetists," regarded Jesus' humanity as mere appearance, not real.... It was in this context that Irenaeus of Lyons wrote his work known by the generic title *Adversus Haereses*, in which he strongly defended the full humanity of Jesus. Shortly afterwards, Tertullian also rebuffed Marcion and the Gnostics in general, insisting that the flesh is an object of God's love.
- Các môn đệ nguyên thủy và Hội Thánh sơ khai không bao giờ đặt vấn đề với nhân tính của Chúa Giêsu.
- Tuy nhiên, một số nhà lãnh đạo cuối thế kỷ thứ hai, theo các nguyên tắc của lạc giáo Ngộ đạo, đã nghĩ rằng đề nghị rằng Thiên Chúa mặc lấy xác phàm ám chỉ rằng Thiên Chúa đã hợp nhất Bản Ngã của Chính Thiên Chúa với sự dữ.
- Do đó, Marcion thành Pontô và những người khác bị coi là "Phái Áo Thân", coi nhân tính của Chúa Giêsu chỉ là vẻ bề ngoài, chứ không phải là thật sự. Chính trong bối cảnh này, Thánh Irênê thành Lyons đã viết tác phẩm được biết đến với tựa đề chung là *Adversus Haereses – Chống Lạc Giáo*, trong đó ngài mạnh mẽ bảo vệ toàn bộ nhân tính của Chúa Giêsu. Ngay sau đó, Tertullianô cũng chống lại Marcion và phái Ngộ đạo nói chung, khẳng định rằng thân xác là một đối tượng của tình yêu của Thiên Chúa.

Early Confusion and Doubts Concerning Jesus' Humanity

- Later, Eastern theologians began denying not the flesh or body of Christ, but the reality of Christ's human soul.
- The Greek word *sarx* ("flesh"), in the New Testament denoted "the whole person," "body and soul," "mind, heart, flesh, and bone." Such was the understanding of John about Word (Logos) became flesh (*sarx*)....
- To the Greek, *sarx* meant body (materiality), as distinguished from *psyche* (soul) or *nous* (mind), the non-material, spiritual dimension(s) of each human being.
- Hence, to the Greek, the affirmation that the Word had become flesh left open the question of whether or not that Word had assumed a human soul. For these thinkers, the reality of Jesus' human soul was not certain.
- Sau đó, các thần học gia Đông phương bắt đầu phủ nhận không những xác phàm hay thân thể của Đức Kitô, mà thực tại về linh hồn nhân loại của Người.
- Từ Hy Lạp *sarx* ("xác thịt"), trong Tân Ước có nghĩa là "toàn thể con người", "thân xác và linh hồn", "trí khôn, quả tim, thịt và xương". Đó là sự hiểu biết của Thánh Gioan về Ngôi Lời (Logos) đã trở thành nhục thể (*sarx*)....
- Đối với người Hy Lạp, *sarx* có nghĩa là thân xác (vật chất), như được phân biệt với *psyche* (hồn) hoặc *nous* (trí khôn), là chiều kích phi vật chất, tinh thần của mỗi con người.
- Vì thế, với người Hy Lạp, việc khẳng định rằng Ngôi Lời thật sự đã trở thành nhục thể mở ra câu hỏi liệu Ngôi Lời ấy có mặc lấy một linh hồn nhân loại không. Với các tư tưởng gia này, thực tại về linh hồn nhân loại của Chúa Giêsu là điều không chắc chắn.

The Debate and The Decision at Constantinople I (381)

- Bishop Apollinaris took seriously the teaching of Nicea and the work of Athanasius. Yet he wished to address the unanswered question: *How is the Logos related to Jesus of Nazareth?* In his way of thinking, the Logos took the place of the soul of Jesus. Thus, Apollinaris sponsored what has become known as a *Logos-sarx* Christology, a Christology already suggested in the writings of Athanasius and supported by the theologians of Alexandria.
- But Apollinaris, wishing to uphold Jesus' likeness to us as fully as possible, made a further distinction. He envisioned human being composed of material *body*, *sensual soul* (psyche), and *mind soul* (nous). The Logos, in Apollinaris' later teaching, replaced only the mind soul of Jesus.
- Giám mục Apollinaris coi trọng giáo huấn của CĐ Nicea và công việc của Thánh Athanasio. Tuy nhiên, ông muốn giải quyết thắc mắc chưa được trả lời: *Logos liên quan với Chúa Giêsu thành Nazareth như thế nào?* Theo cách suy nghĩ của ông, Logos đã thay thế linh hồn của Chúa Giêsu. Do đó, Apollinaris đã bảo trợ cho cái gọi là Kitô học *Logos-sarx*, một Kitô học đã được đề ra trong các tác phẩm của Athanasio và được các thần học gia ở Alexandria ủng hộ.
- Nhưng Apollinaris, muốn phát huy sự giống nhau của Chúa Giêsu với chúng ta càng đầy đủ càng tốt, đã phân biệt xa hơn nữa. Ông hình dung con người gồm có *thân thể vật chất*, *giác hồn* (tâm lý) và *linh hồn* (nous). Logos, trong giáo huấn sau này của Apollinaris, chỉ thay thế linh hồn của Chúa Giêsu.

The Debate and The Decision at Constantinople 1 (381)

- The theologians of the Church at Antioch taught that the eternal Word had assumed in Christ an entire human nature, body and soul, sensual and intellectual - a view which later theologians classified as a *Logos-Anthropos* (Word-Human or Word-Man) Christology. The champion of this position, Theodore, a monk in Antioch and later bishop of Mopsuestia in Cilicia, taught clearly that there are two distinct natures in Christ: Jesus lived among us as fully human and fully divine.
- With the distinctive positions of Apollinaris on the one hand, and Theodore on the other, the terms of the Christological struggle were clear. The turmoil necessitated the convocation of another universal council, the first at Constantinople, in 381.
- Các thần học gia của Hội Thánh ở Antioch đã dạy rằng Ngôi Lời vĩnh cửu đã mặc lấy trong Đức Kitô toàn bộ bản tính nhân loại, xác và hồn, theo cảm giác và trí tuệ - một quan điểm mà các thần học gia sau này đã xếp loại là Kitô học *Logos-Anthropos* (Lời - Nhân). Nhà vô địch của quan điểm này, Theodore, một tu sĩ ở Antioch và sau đó là giám mục Mopsuestia ở Cilicia, đã dạy rõ ràng rằng có hai bản tính khác biệt trong Đức Kitô: Chúa Giêsu sống giữa chúng ta là con người hoàn toàn và Thiên Chúa hoàn toàn.
- Với các lập trường khác biệt, một bên là của ien của cuộc tranh chấp Kitô giáo đã rõ ràng, sự hỗn loạn đòi hỏi phải có sự thuyết phục của một Công Đồng Chung khác, lần đầu tiên tại Constantinople, vào năm 381.

The Debate and The Decision at Constantinople I (381)

- The focus of Constantinople I centered on upholding the truth and reality of Christian salvation. The Council Fathers firmly believed, from their and the Church's faith-experience, that in Christ God had granted to human beings the gift of divine life.
- But if Christ were not fully human, then the gift established by the incarnation of the Logos and fulfilled through Christ's journey through death to the resurrection, would not have been given truly to human beings. He would not be a sign, a true expression, of the fact that God wished to fill humans with God's life-giving presence. And whatever the Church experienced would not be the definitive gift of God's Self.
- In short, the human community would not have been redeemed.
- Trọng tâm của Constantinople I tập trung vào việc xác nhận chân lý và thực tại về ơn cứu độ Kitô giáo. Các Nghị Phụ Công Đồng đã tin chắc, từ kinh nghiệm đức tin của các ngài và của Hội Thánh, rằng trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã ban cho con người hồng ân sự sống của Thiên Chúa.
- Nhưng nếu Đức Kitô không hoàn toàn là người ta, thì món quà được thiết lập bởi sự hiện thân của Logos và được hoàn thành qua cuộc hành trình của Đức Kitô qua cái chết đến phục sinh, sẽ không thực sự được ban cho nhân loại. Người sẽ không phải là một dấu chỉ, một biểu hiện thật, về thực tại rằng TC muốn đổ đầy con người với sự hiện diện ban sự sống của TC. Và bất cứ điều gì HT đã trải qua sẽ không phải là món quà dứt khoát của Chính Thiên Chúa.
- Tóm lại, cộng đồng nhân loại sẽ không được cứu chuộc.

The Debate and The Decision at Constantinople I (381)

- The Council Fathers adopted a principle which Gregory of Nazianzen had formulated earlier in his effort to refute Apollinaris: "*What is not assumed, is not redeemed, what is united with God is also saved.*"
- If the Logos had not assumed a human mind and human will, God would not have embraced these human powers; they would not be healed of darkness, weakness, sinful inclination.
- Therefore, in Christ the fullness of what is human has been united with God. It is we, in all that we are, who have been truly and fully redeemed.
- In addition to condemning the teaching of Apollinaris, the Council also clarified the ambiguity creedal formula in the Nicene.
- Các Nghị Phụ của Công Đồng đã thông qua một nguyên tắc mà Thánh Gregoriô thành Nazianzen đã đưa ra trước đó trong nỗ lực bác bỏ Apollinaris: "*Điều gì không được mặc lấy, thì không được cứu chuộc, điều gì hợp với TC thì cũng được cứu*".
- Nếu Logos không mặc lấy một trí khôn và ý chí con người, Thiên Chúa sẽ không ôm lấy các khả năng này của con người; chúng sẽ không được chữa lành khỏi tối tăm, yếu đuối, khuynh hướng dễ phạm tội.
- Do đó, trong Đức Kitô, sự trọn vẹn của con người đã được kết hợp với Thiên Chúa. Chính chúng ta, trong tất cả những gì chúng ta là, là những người đã được cứu chuộc thật sự và trọn vẹn.
- Ngoài việc lên án giáo huấn của Apollinaris, Công Đồng cũng làm sáng tỏ công thức đức tin của Công Đồng Nice.

What is the meaning of the philosophical term *logos*

- The technical term *logos* (meaning “word”) came to borrow senses from both the Semitic tradition of the eternal *Wisdom of God* that is part of (or perhaps the source or means of) God’s creative activity in the world and the philosophical systems that saw the *logos* as the *principle of reason or order intrinsic to the universe*.
- Thuật ngữ *logos* (có nghĩa là Ngôi Lời) đã mượn các ý nghĩa từ cả truyền thống Semit về *Đức Khôn Ngoan vĩnh cửu của Thiên Chúa*, là một phần (hoặc có lẽ là nguồn hoặc phương tiện) của hoạt động sáng tạo của Thiên Chúa trong thế gian và các hệ thống triết học đã coi *logos* như *nguyên tắc của lý trí hoặc trật tự nội tại đối với vũ trụ*.
- Early Christian theologians found it a helpful way of trying to understand the nature of the relationship of the divine to Jesus.
- Các thần học gia Kitô giáo ban đầu thấy đó là một cách hữu ích để cố gắng hiểu bản chất của mối liên hệ của Thiên Chúa với Chúa Giêsu.

The Salvific Value and The Limits of The Conciliar Decision

While not answering every question,

Constantinople I assures us that we in the entirety of our humanity, like He in the entirety of his humanity, have been embraced by God.

- We can find God in the depth of whatever is human, in our every human experience.
- Nothing of our life’s experience cannot be redeemed; God’s saving presence and saving love touch every facet of our being and our lives.

Forgetting Jesus’ humanity leads us to place Christ on a pedestal in such a way that

- He no longer could serve as a true model and leader.”
- We cannot not find in Him a genuine companion, who could show us the possibility of overcoming the temptations and pitfalls which challenge us in our struggle to embrace God’s reign.

Trong khi không trả lời mọi câu hỏi, Constantinople I đảm bảo cho chúng ta rằng toàn bộ nhân tính của chúng ta, giống như Chúa Giêsu trong toàn bộ nhân tính của Người, đã được Thiên Chúa ôm lấy.

- Chúng ta có thể tìm thấy TC ở chiều sâu của bất cứ cái gì là nhân loại, trong mọi kinh nghiệm của con người.
- Không có gì trong kinh nghiệm sống của ta mà không thể được cứu chuộc; Sự hiện diện cứu độ của TC chạm đến mọi khía cạnh của bản thân và đời sống ta.

Việc quên nhân tính của Chúa Giêsu dẫn chúng ta đến việc đặt Đức Kitô lên bệ theo cách mà

- Người không còn có thể phục vụ như một mẫu gương và thủ lãnh thật.
- Ta không thể tìm thấy nơi Người một bạn đồng hành đích thực, có thể chỉ cho ta thấy khả năng thắng vượt những cám dỗ và cạm bẫy là những gì thách đố ta trong cuộc chiến đấu để nắm được triều đại TC.

The Salvific Value and The Limits of The Conciliar Decision

- In His humanity, Jesus knew the wonder and joy of human love. But he also knew the pain which that love can bring. He wept at the tomb of Lazarus, and shed tears while looking over Jerusalem, the city representing the people whom he loved. Jesus knew fear and anxiety, struggle and darkness, as he approached and then experienced the cross - humiliated, abandoned, his dignity and his life stolen from him.
- No one could be more human than Jesus; no one faced the challenges and complexities of the human journey, negotiated the struggle to be faithful to the call of human love more than Him.
- In each moment of that historical, fully human journey, however, Jesus found light, wisdom, constant fidelity, and saving love given to him by Abba.
- Trong nhân tính của Người, Chúa Giêsu biết sự kỳ diệu và niềm vui của tình yêu nhân loại. Nhưng Người cũng biết nỗi đau mà tình yêu ấy có thể đem lại. Người đã khóc trước mộ của Lazarô, và rơi nước mắt khi nhìn Giêrusalem, thành đại diện cho dân mà Người yêu mến. Chúa Giêsu biết sợ hãi và lo lắng, đấu tranh và bóng tối, khi Người đến gần và sau đó trải qua thập giá - bị sỉ nhục, bị bỏ rơi, nhân phẩm và cuộc sống của Người bị tước đoạt.
- Không ai có thể là người hơn Chúa Giêsu; không ai phải đối mặt với các thách đố và phức tạp của hành trình nhân loại, phải vật và vật lộn để trung thành với tiếng gọi của tình yêu con người hơn Người.
- Tuy nhiên, trong mỗi giây phút của hành trình lịch sử trọn vẹn nhân loại ấy, Người đã tìm thấy ánh sáng, sự khôn ngoan, lòng trung thành bền vững và tình yêu cứu rỗi mà Chúa Cha trao cho Người.

The Salvific Value and The Limits of The Conciliar Decision

- What contemplation upon Jesus’ humanity in all its concreteness teaches us is that there is no circumstance, no moment of exhilaration or joy, no struggle, hurt, or experience of pain, no hour of darkness or moment of human weakness, in which God cannot be found.
- Constantinople I reaffirmed this fundamental truth of salvation... The human “mind-soul” is the gateway for the transformation of the whole of the human person. It is the gateway for God’s breaking into the life of human beings, imparting divine light, wisdom and the energy of divine love to the whole person.
- If Jesus did not have a human “mind-soul,” then God and God’s Logos would not have been able to affect, transform, and divinize Jesus at all.
- Suy niệm về nhân tính của Chúa Giêsu trong tất cả sự cụ thể của nó dạy chúng ta rằng không có hoàn cảnh, không có giây phút hân hoan hay vui mừng, không có đấu tranh, tổn thương hay kinh nghiệm đau đớn nào, không có bóng tối hay giây phút yếu đuối nào của con người, mà trong đó không thể tìm thấy Thiên Chúa.
- Constantinople I đã tái khẳng định chân lý cơ bản này về con người... “Linh hồn (mind-soul)” con người là cửa ngõ cho sự biến đổi của toàn thể con người. Đó là cửa ngõ để Thiên Chúa đột nhập vào cuộc sống con người, truyền ánh sáng thần linh, ơn khôn ngoan và năng lượng của tình yêu của Thiên Chúa cho toàn thể con người.
- Nếu Chúa Giêsu không có một “linh hồn” nhân loại, thì Thiên Chúa và Logos của Thiên Chúa sẽ không có thể tác động, biến đổi và thần Thiên Chúa hoá Chúa Giêsu một chút nào.

The Salvific Value and The Limits of The Conciliar Decision

- The affirmation that Jesus possessed a genuinely human "mind-soul" immediately implies that all human beings can grow to understand and to appreciate life, human life, God's life for and within them, in ever more profound ways.
- As a consequence, they can respond to their concrete historical lives with a love which is both human and God-given.
- Further, there is no dimension of any Christian's life, no situation or circumstance that any human person does or will face that God cannot or will not visit with truly redeeming and life-giving wisdom and love. For Jesus' life shows us that we can and will meet the saving love of Abba precisely by being open to and by seeking that love with Christ.
- Khẳng định rằng Chúa Giêsu có một "linh hồn" nhân loại thật ngụ ý ngay rằng tất cả mọi người có thể lớn lên để hiểu và trân quý sự sống, sự sống con người, sự sống của Thiên Chúa cho và trong họ, bằng những cách sâu xa hơn bao giờ hết.
- Kết cuộc là, họ có thể đáp trả lại cuộc sống lịch sử cụ thể của họ bằng một tình yêu, là tình yêu vừa nhân loại vừa được Thiên Chúa ban.
- Hơn nữa, không có chiều kích nào của bất kỳ cuộc đời Kitô hữu nào, không có tình huống hay hoàn cảnh nào trong đó bất cứ ai làm hoặc sẽ đối diện mà Thiên Chúa không thể hoặc không viếng thăm với ơn khôn ngoan và tình yêu ban sự sống. Vì cuộc đời Chúa Giêsu cho chúng ta thấy rằng chúng ta có thể và sẽ gặp được tình yêu cứu rỗi của Chúa Cha một cách chính xác bằng cách mở lòng ra và tìm kiếm tình yêu ấy cùng với Đức Kitô.

Summary

- The Council of Nicea (325) affirmed that the Logos is *fully divine, equal to the Father*, the same true God as the Father is God. The Logos and the Father are "*consubstantial (homoousios)*", therefore, in Jesus, one meets God's very Self.
- The Council of Constantinople I (381) defended the complete and full humanity of Jesus on the basis of soteriological concerns (that which is not assumed is not redeemed) and ultimately condemned the teaching of Apollinarianism.
- The most important implication of the Council of Constantinople was the preservation of an understanding of the full humanity of Jesus.
- Nicea affirmed that the *logos* is *homoousios* with the Father and Constantinople affirmed that Jesus is *homoiousios* with us.
- Công đồng Nicea (325) đã khẳng định rằng *Logos hoàn toàn là Thiên Chúa, ngang hàng với Chúa Cha*, cùng một Thiên Chúa thật giống như Chúa Cha là Thiên Chúa. Logos và Cha "*đồng bản thể (homoousios)*", cho nên, trong Chúa Giêsu, người ta gặp chính Thiên Chúa.
- Công đồng Constantinople I (381) đã bảo vệ nhân tính trọn vẹn và đầy đủ của Chúa Giêsu dựa trên các quan tâm về cứu độ học (là điều gì không được mặc thì không cứu được chuộc) và cuối cùng đã lên án giáo huấn của Apollinarianism.
- Gợi ý quan trọng nhất của Công Đồng Constantinople là bảo tồn một sự hiểu biết về nhân tính trọn vẹn của Chúa Giêsu.
- Nicea đã khẳng định rằng các *logos đồng bản thể* với Chúa Cha và Constantinople đã khẳng định rằng Chúa Giêsu *đồng bản tính* với chúng ta.